

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 5 - 2025

V/v: Không công nhận là vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lý A Hờ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà và bà Bùi Minh Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Ông Lý A Đà - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Ngọc Đức Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc: Không công nhận là vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thảo Thị D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lý A M, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân:

-Theo đơn khởi kiện, các biên bản ghi lời khai trong quá trình tham gia tố tụng chị Thảo Thị D trình bày:

Chị và anh M chung sống như vợ chồng từ năm 2017, đến nay vẫn chưa đi đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, khi xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, nay đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Do đó chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn với anh Lý A M.

- Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Lý A M trình bày:

Anh thừa nhận có mối quan hệ hôn nhân như chị D đã trình bày. Nay chị D đề nghị được ly hôn, anh M cũng nhận thấy giữa hai người đã không còn có tiếng nói chung, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cũng nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị D.

2. Về con chung: Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận trong thời gian chung sống không có con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có yêu cầu phản tố.

4. Về án phí: Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đề nghị được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Tại biên bản xác minh ngày 06/5/2025 tại UBND xã C thể hiện:

Anh M và chị D chung sống như vợ chồng từ năm 2017, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn, khi về chung sống chỉ tổ chức theo phong tục tập quán tại địa phương, chung sống được khoảng 02 năm thì thấy có mâu thuẫn cãi, chửi nhau, nay đã sống ly thân không còn chung sống một nhà. Về con thì trong thời gian chung sống anh M và chị D chưa có.

6. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; trong quá trình giải quyết các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:*

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Thảo Thị D và chị Lý A M là vợ chồng.

+ Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho nguyên đơn và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn cư trú tại bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái và quan hệ pháp luật tranh chấp là không công nhận là vợ chồng. Do đó căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

Tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian chung sống với nhau chị D và anh M có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh M là không hợp pháp. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, không công nhận chị Thảo Thị D và anh Lý A M là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thấy có căn cứ và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị D là đồng bào dân tộc thiểu số, sống trong vùng đặc biệt khó khăn, nên Tòa án căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho chị D.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Thảo Thị D và anh Lý A M là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Thảo Thị D được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Thảo Thị D và anh Lý A M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao Phạ;
- Lưu HS

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý A H